

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~144~~7/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Tổng cục

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ký Bản ghi nhớ (MOU) cấp Tổng cục về hợp tác trong lĩnh vực xây dựng chính sách thuế và quản lý thuế với những nội dung như sau:

- Tên gọi thỏa thuận quốc tế và tên các bên ký kết thỏa thuận quốc tế: Bản ghi nhớ về hợp tác kỹ thuật đối với chính sách thuế và quản lý thuế giữa Tổng cục Thuế Việt Nam và Tổng cục Thuế Liên bang Nga. Dự thảo MOU gồm 3 thứ tiếng (tiếng Việt, tiếng Nga và tiếng Anh) kèm theo Quyết định này.

- Người đại diện ký thỏa thuận quốc tế: Lãnh đạo Tổng cục Thuế.

- Tổng cục Thuế đăng tải toàn văn bản thỏa thuận quốc tế nhân danh Tổng cục Thuế, các thông tin về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (nếu có) trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế sau khi MOU được ký kết và có hiệu lực.

Điều 2. Kinh phí thực hiện MOU được trích từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho Tổng cục Thuế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức việc ký kết, thực hiện MOU và Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Huy*

- Như Điều 4;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề báo cáo);
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VP, HTQT).

Kien
7

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

**DỰ THẢO
TIẾNG VIỆT**

**BẢN GHI NHỚ
VỀ HỢP TÁC KỸ THUẬT
ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ**

Giữa

**TỔNG CỤC THUẾ
LIÊN BANG NGA**

và

**TỔNG CỤC THUẾ
VIỆT NAM**

BẢN GHI NHỚ
VỀ HỢP TÁC KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ
GIỮA
TỔNG CỤC THUẾ LIÊN BANG NGA
VÀ
TỔNG CỤC THUẾ VIỆT NAM

Tổng cục Thuế Liên bang Nga (sau đây gọi là TCT Nga”) và Tổng cục Thuế Việt Nam (sau đây gọi là “TCT Việt Nam”) (sau đây cùng gọi là “các Bên”),

Căn cứ trên mong muốn tăng cường và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa các Bên trong lĩnh vực quản lý thuế;

Đã thống nhất một chương trình hợp tác kỹ thuật như sau:

Điều 1: Các lĩnh vực Hợp tác

Các Bên, phù hợp với luật pháp của mỗi nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên, sẽ thúc đẩy việc trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực sau:

1. Xây dựng Chính sách thuế;
2. Quản lý thuế đối với thương mại điện tử và hoạt động bán lẻ;
3. Dịch vụ thuế kỹ thuật số cho người nộp thuế;
4. Trao đổi thông tin tự động vì mục đích thuế (bao gồm thương mại điện tử);
5. Chuyển đổi số trong quản lý thuế (bao gồm quản lý dữ liệu Lớn);
6. Truyền dữ liệu trực tuyến về các giao dịch từ máy tính tiền;
7. Các lĩnh vực khác được đồng thuận bởi cả hai Bên bằng văn bản.

Điều 2: Các hình thức hợp tác

1. Việc hợp tác trong lĩnh vực chính sách thuế và quản lý thuế trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này có thể bao gồm các hình thức như sau:

a) Trao đổi thông tin giữa các Bên liên quan đến kinh nghiệm trong các lĩnh vực được đề xuất tại Điều 1 nêu trên;

b) Tham gia tổ chức các hội thảo, phiên họp, làm việc nhóm và tham quan thực tế ở cả hai nước;

c) Đào tạo cán bộ của mỗi bên;

d) Chuyên giao kinh nghiệm và kiến thức giữa các Bên;

e) Các hình thức hợp tác khác theo sự nhất trí bằng văn bản của cả hai Bên.

2. Các Bên cũng có thể hợp tác trong bất kỳ lĩnh vực liên quan nào khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình nếu thấy cần thiết và được các Bên thống nhất bằng văn bản.

Điều 3: Nguyên tắc hợp tác

Hai Bên sẽ tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa TCT Nga và TCT Việt Nam trong phạm vi thẩm quyền của mỗi Bên, trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với pháp luật và chính sách của Nga và Việt Nam và các điều ước quốc tế đã ký kết giữa hai nước.

Điều 4: Thực hiện

Trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này, đại diện được ủy quyền của hai Bên sẽ gửi thư trao đổi mô tả Kế hoạch hợp tác hàng năm trước ngày 15 tháng 11 của năm trước năm thực hiện kế hoạch để xác định cụ thể các hoạt động và thời gian thực hiện.

Điều 5: Chi phí hợp tác

Mỗi Bên sẽ tự thu xếp chi phí của mình để tiến hành các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này.

Điều 6: Giải quyết bất đồng

Mọi bất đồng nào giữa hai Bên phát sinh từ việc giải thích và thực hiện Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua trao đổi ý kiến giữa các Bên.

Điều 7: Các điều khoản chung

Bản ghi nhớ này không phải là điều ước quốc tế và không tạo ra bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ cho Chính phủ hai nước theo luật quốc tế. Bản ghi nhớ không tạo nghĩa vụ tài chính cho hai Bên.

Điều 8: Bảo mật

1. Mỗi Bên sẽ:

a) giữ bí mật tất cả các thông tin được trao đổi trong phạm vi Bản ghi nhớ này;

b) không tiết lộ bất kỳ thông tin nào đến bên thứ ba, trừ khi được chấp thuận bằng văn bản bởi Bên kia.

2. Các quy định của Điều này sẽ không áp dụng đối với những thông tin chung đã phổ biến rộng rãi cho công chúng hoặc sẽ trở nên phổ biến đối với bất kỳ Bên nào từ một nguồn mà theo hiểu biết của Bên đó, không bị ràng buộc bởi các yêu cầu bảo mật của Bản ghi nhớ này.

3. Trong trường hợp chấm dứt Bản ghi nhớ này, các quy định về bảo mật nêu tại Khoản 1 của Điều này sẽ vẫn có hiệu lực trong ba năm sau khi kết thúc Bản ghi nhớ này.

Điều 9: Thông tin liên hệ

Tất cả các thông báo, sự đồng thuận, chấp nhận hoặc các hình thức thông tin liên lạc khác trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này sẽ được lập thành văn bản. Đầu mối liên hệ để triển khai Bản ghi nhớ này là:

1. Đối với TCT Việt Nam:

Vụ Hợp tác Quốc tế

Địa chỉ: 123 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 39727805

Fax: +84 (24) 3971.2288

E-mail: nvhung@gdt.gov.vn / ntkien01@gdt.gov.vn

2. Đối với TCT Nga:

Vụ Hợp tác quốc tế và kiểm soát dòng vốn

Địa chỉ: 127381, 23 Neglinnaya street, Moscow, Nga.

Điện thoại: 8 495 913 05 34

Fax: 8 495 913 04 58

E-mail: a.spica@tax.gov.ru

Điều 10: Áp dụng và kết thúc

1. Bản ghi nhớ này sẽ được áp dụng kể từ ngày các Bên ký kết trong thời hạn ba (3) năm trừ khi một Bên gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia nêu ý định chấm dứt việc áp dụng Bản ghi nhớ. Trong trường hợp như vậy, việc áp dụng Bản ghi nhớ này sẽ bị chấm dứt sau 3 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó.

2. Khi hết thời hạn ba (3) năm, Bản ghi nhớ này sẽ tự động được gia hạn và sẽ được áp dụng thêm ba (3) năm nữa trừ khi một Bên gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia nêu ý định chấm dứt việc áp dụng Bản ghi nhớ. Trong trường hợp như vậy, Bản ghi nhớ này sẽ bị chấm dứt hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó.

3. Các Bên sẽ đánh giá kết quả hợp tác của Bản ghi nhớ này sau mỗi 3 năm hoặc sớm hơn nếu cả hai Bên đồng ý.

4. Việc chấm dứt áp dụng của Bản ghi nhớ này sẽ không ảnh hưởng đến các chương trình và dự án đang được các Bên thực hiện trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này cho đến khi hoàn thành các chương trình và dự án đó, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác. Sau khi chấm dứt áp dụng Bản ghi nhớ này, các chương trình và dự án đã được lên kế hoạch nhưng chưa thực hiện sẽ bị chấm dứt.

5. Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi và bổ sung trên cơ sở nhất trí chung giữa các Bên. Nội dung sửa đổi và bổ sung sẽ được lập thành văn bản và ghi rõ ngày có hiệu lực của các sửa đổi và bổ sung đó. Văn bản sửa đổi và bổ sung sẽ là một phần không thể tách rời của Bản ghi nhớ này.

6. Bản ghi nhớ này được làm tại vào năm 2023 thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Nga và tiếng Anh, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng.

**Đại diện Tổng cục Thuế
Việt Nam**

**Đại diện Tổng cục Thuế
Liên bang Nga**

Ngài
**Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế
Việt Nam**

Ngài
**Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế
Liên bang Nga**

**МЕМОРАНДУМ
О ВЗАИМОПОНИМАНИИ ПО
ТЕХНИЧЕСКОМУ СОТРУДНИЧЕСТВУ
В ОБЛАСТИ НАЛОГОВОГО
АДМИНИСТРИРОВАНИЯ**

между

**ФЕДЕРАЛЬНОЙ
НАЛОГОВОЙ СЛУЖБОЙ
(РОССИЙСКАЯ ФЕДЕРАЦИЯ)**

И

**ГЛАВНЫМ НАЛОГОВЫМ
ДЕПАРТАМЕНТОМ
ВЬЕТНАМА**

МЕМОРАНДУМ О ВЗАИМОПОНИМАНИИ
по техническому сотрудничеству в области налоговой политики и
налогового администрирования
между
Федеральной налоговой службой (Российская Федерация)
и
Главным налоговым департаментом Социалистической
Республики Вьетнам

Федеральная налоговая служба (Российская Федерация) далее – «ФНС России» и Главный налоговый департамент Социалистической Республики Вьетнам, далее – «ГНД Вьетнама», далее – «Стороны»,

Исходя из стремления к дальнейшему развитию и укреплению сотрудничества между Сторонами в области налогового администрирования,

Пришли к взаимопониманию о нижеследующем:

Пункт 1: Сферы сотрудничества

Стороны, в соответствии с их национальным законодательством, функциями, задачами и полномочиями будут содействовать обмену опытом в следующих сферах:

1. Разработка налоговой политики;
2. Налоговое администрирование в сфере электронной и розничной торговли;
3. Предоставление цифровых услуг для налогоплательщиков;
4. Автоматический обмен информацией для целей налогообложения (включая информацию об электронной торговле);
5. Цифровая трансформация налогового администрирования (в том числе работа с большими данными);
6. Онлайн-передача данных о транзакциях контрольно-кассовой техники;
7. Иные сферы сотрудничества, которые могут быть согласованы Сторонами в письменной форме.

Пункт 2: Способы сотрудничества

1. Сотрудничество в области налоговой политики и налогового

администрирования в рамках настоящего Меморандума о взаимопонимании может включать следующие способы:

- а) Обмен информацией между Сторонами в сферах, указанных в пункте 1 настоящего Меморандума;
- б) Участие в организации семинаров, сессий, рабочих групп и рабочих визитов в обоих государствах;
- в) Предоставление обучения (тренингов) сотрудникам одной Стороны другой Стороной;
- г) Передача опыта и экспертных знаний одной Стороны другой Стороне;
- е) Иные способы сотрудничества, которые могут быть согласованы Сторонами в письменной форме.

2. Стороны могут также сотрудничать в любой иной значимой сфере в рамках своих функции и задач, при необходимости и по письменному согласию Сторон.

Пункт 3: Принципы сотрудничества

Стороны будут укреплять дружеские отношения и сотрудничество между ФНС России и ГНД Вьетнама в рамках своей компетенции, на основе равенства, взаимных уважения и выгоды, в соответствии с законодательством государств-Сторон и проводимой политикой России и Вьетнама и международными договорами, участниками которых являются Стороны.

Пункт 4: Реализация

В соответствии с настоящим Меморандумом о взаимопонимании уполномоченные представители обеих Сторон будут обмениваться письмами с описанием годового Плана сотрудничества до 15 ноября того года, который предшествует году реализации Плана, для уточнения его содержания и сроков и реализации.

Пункт 5: Расходы на сотрудничество

Каждая Сторона будет самостоятельно нести расходы, вытекающие из исполнения настоящего Меморандума о взаимопонимании.

Пункт 6: Урегулирование разногласий

Любые разногласия, возникающие между Сторонами в связи с толкованием или применением настоящего Меморандума о

взаимопонимании, подлежат мирному урегулированию между Сторонами путём переговоров.

Пункт 7: Общие положения

Настоящий Меморандум о взаимопонимании не является международным договором и не создает никаких прав и/или обязательств для правительств двух стран по международному праву. Меморандум о взаимопонимании не создает финансовых обязательств для двух Сторон.

Пункт 8: Конфиденциальность

1. Каждая Сторона будет:

а) обеспечивать конфиденциальность всей информации, получаемой в рамках обмена информацией в соответствии с настоящим Меморандумом о взаимопонимании;

б) воздерживаться от раскрытия любой такой информации какой-либо третьей стороне, за исключением случаев, когда одна Сторона получила письменное согласие на раскрытие такой информации от другой Стороны.

2. Положения настоящего пункта не будут применяться к информации, которая находится в открытом доступе или является или становится доступной для любой из Сторон из источника, который, по имеющимся сведениям, не связан требованиями о конфиденциальности в рамках настоящего Меморандума о взаимопонимании.

3. В случае прекращения действия настоящего Меморандума о взаимопонимании положения о конфиденциальности, указанные в подпункте 1 настоящего пункта, действуют в течение трёх (3) лет с момента прекращения действия Меморандума.

Пункт 9: Взаимодействие

Стороны будут осуществлять взаимодействие в рамках настоящего Меморандума о взаимопонимании в письменной форме. Координаторами взаимодействия для целей настоящего Меморандума являются:

1. От ФНС России:

Управление международного сотрудничества и валютного контроля

Адрес: 127381, Неглинная улица 23, Москва, Россия.

Телефон: 8 495 913 05 34

Факс: 8 495 913 04 58

E-mail: a.spica@tax.gov.ru

2. От ГНД Вьетнама:

ГНД Вьетнама
Департамент Международного сотрудничества
Адрес: Вьетнам, Ханой, Хай Ба Чинг, ул. Ло Дук, 123
Телефон: +84 (24) 3971.2555
Факс: +84 (24) 3971.2288
E-mail: nvhung@mof.gov.vn / ntkien01@gdt.gov.vn

Пункт 10: Применение и прекращение применения

1. Настоящий Меморандум о взаимопонимании применяется с даты подписания Сторонами и в течение трех (3) лет, если только одна из Сторон не направит письменное уведомление другой Стороне о своем намерении прекратить применение настоящего Меморандума о взаимопонимании. В этом случае применение настоящего Меморандума о взаимопонимании прекращается через три (3) месяца с даты получения уведомления другой Стороной.

2. По истечении трех (3) лет настоящий Меморандум о взаимопонимании будет автоматически продлен и будет применяться еще три (3) года, если одна из Сторон не направит другой Стороне письменное уведомление о своем намерении прекратить применение настоящего Меморандума о взаимопонимании. В таком случае применение настоящего Меморандума о взаимопонимании будет прекращено по истечении 3 месяцев с даты получения уведомления.

3. Стороны будут оценивать результаты сотрудничества в рамках настоящего Меморандума о взаимопонимании каждые 3 года или раньше по согласованию Сторон.

4. Прекращение применения настоящего Меморандума о взаимопонимании не повлияет на программы и проекты, реализуемые Сторонами в рамках настоящего Меморандума о взаимопонимании, до тех пор, пока такие программы и проекты не будут завершены, если Стороны не договорятся об ином. После прекращения применения настоящего Меморандума о взаимопонимании, программы и проекты, которые были запланированы, но не были реализованы, будут прекращены.

5. В настоящий Меморандум о взаимопонимании могут вноситься изменения и дополнения по соглашению Сторон. Изменения и дополнения будут оформляться в письменном виде с указанием даты вступления в силу таких изменений и дополнений. Документы о внесении изменений и дополнений будет являться неотъемлемой частью настоящего Меморандума о взаимопонимании.

6. Подписано в г. _____ 2023 г. в двух экземплярах, каждый на русском, вьетнамском и английском языках в двух экземплярах,

имеющих одинаковую силу, и каждая Сторона имеет его копию. В случае расхождений в толковании будет использоваться текст на английском языке

**За Федеральную налоговую службу
(Российская Федерация)**

**За Главный налоговый
департамент Вьетнама**

**MEMORANDUM OF UNDERSTANDING
ON TECHNICAL COOPERATION IN TAX POLICY
AND TAX ADMINISTRATION**

Between

**THE GENERAL DEPARTMENT
OF TAXATION OF VIET NAM**

and

**THE FEDERAL TAX SERVICE
(RUSSIAN FEDERATION)**

**MEMORANDUM OF UNDERSTANDING
ON TECHNICAL COOPERATION IN TAX POLICY AND TAX
ADMINISTRATION**

Between

THE GENERAL DEPARTMENT OF TAXATION OF VIET NAM

And

THE FEDERAL TAX SERVICE (RUSSIAN FEDERATION)

The General Department of Taxation of Viet Nam (hereinafter referred to as “GDT of Viet Nam”) and the Federal Tax Service of Russia (hereinafter referred to as “FTS of Russia”); (hereinafter referred to as “the Parties”),

Based on the desire of further promoting and strengthening the cooperative relationship between the Parties in the area of tax administration;

Have agreed to pursue a technical cooperation program as follows:

Article 1: Areas of cooperation

The Parties, in conformity with their respective national laws, functions, tasks and powers, will promote the exchange and sharing of experiences in the following areas:

1. Development of the Tax policy;
2. Tax administration on e-commerce and retail operations;
3. Digital tax services for taxpayers;
4. Automatic information exchange for tax purposes (including e-commerce);
5. Digital transformation of tax administration (including Big data management);
6. Online data transfer on transactions from cash registers;
7. Other areas as mutually agreed by both Parties in writing.

Article 2: Methods of cooperation

1. The cooperation in the field of tax policy and tax administration under this Memorandum of Understanding may include the following methods:

- a) Exchanging information between the Parties related to the experiences in the areas proposed in Article 1 above;
- b) Participation in organizing seminars, sessions, working groups and field visits in both countries;
- c) Providing training to one Party’s staff by the other Party;

- d) Transfer of expertise and knowledge from one Party to the other Party;
- e) Other methods of cooperation as mutually agreed by both Parties in writing.

2. The Parties may also cooperate in any other relevant field within their functions and tasks as needed and agreed upon by them in writing.

Article 3: Principles of cooperation

The Parties will strengthen friendly relations and cooperation between GDT of Viet Nam and FTS of Russia in accordance with the scope of authority of each Party, on the basis of equality, mutual respect and benefit, pursuant to laws and policies of Viet Nam and Russia and international treaties signed between the two countries.

Article 4: Implementation

Under this Memorandum of Understanding, duly authorized representatives of both Parties will exchange letters describing the Annual cooperation plan before 15 November of the year preceding the year of the implementation of the plan to specify the timing and contents for implementation.

Article 5: Expenditure for cooperation

Each Party will bear its own costs and expenses incurred in connection with the execution of this Memorandum of Understanding.

Article 6: Settlement of disagreements

Any disagreement between the Parties arising from interpretation and implementation of this Memorandum of Understanding will be settled amicably through discussion between the Parties.

Article 7: General provisions

This Memorandum of Understanding is not an international treaty and does not create any rights and/or obligations for the Governments of the two countries under international law. The Memorandum of Understanding does not create financial obligations for the two Parties.

Article 8: Confidentiality

1. Each Party will:
 - a) keep confidential all information exchanged in accordance with this Memorandum of Understanding;
 - b) refrain from disclosing any of such information to any third party, unless that Party has received a written approval from the other Party.
2. The provisions of this Article will not apply to information, which is generally available to the public or is or becomes available to either Party from a source that, to its knowledge, is not bound by the confidentiality requirements of

this Memorandum of Understanding.

3. In case of terminating the application of this Memorandum of Understanding, provisions on confidentiality as indicated in Paragraph 1 of this Article will remain in force for three years after the termination of this Memorandum.

Article 9: Communication

All notices, approvals, consent or other communication made pursuant to this Memorandum of Understanding will be in writing. The contact points for the purposes of this Memorandum are:

1. for GDT of Viet Nam:

International Taxation Department

Address: 123 Lo Duc Street, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 (24) 3971.2555

Fax: +84 (24) 3971.2288

E-mail: nvhung@gdt.gov.vn / ntkien01@gdt.gov.vn

2. for FTS of Russia:

International cooperation and capital movement control Directorate

Address: 127381, 23 Neglinnaya street, Moscow, Russia.

Tel: 8 495 913 05 34

Fax: 8 495 913 04 58

E-mail: a.spica@tax.gov.ru

Article 10: Application and termination

1. This Memorandum of Understanding will be applied from the date of its signing by the Parties for a period of three (3) years unless one Party sends a notification in writing to the other Party to state its intention to terminate the application of Memorandum of Understanding. In such circumstances, the application of this Memorandum of Understanding will be terminated after 3 months from the date of receiving the notification.

2. At the end of the period of three (3) years, this Memorandum of Understanding will be automatically renewed and will be applied for another three (3) years unless one Party sends a notification in writing to the other Party to state its intention to terminate the application of the Memorandum of Understanding. In such circumstances, the application of this Memorandum of Understanding will be terminated after 3 months from the date of receiving the notification.

3. The Parties will evaluate the cooperation outcomes of this Memorandum of Understanding every 3 years or earlier if both Parties agree.

4. The termination of application of this Memorandum of Understanding will not affect the programs and projects being implemented by the Parties under this Memorandum of Understanding until such programs and projects are completed, unless otherwise agreed by the Parties. After the termination of the application of this Memorandum of Understanding, the programs and projects that have been planned yet have not been implemented, will be terminated.

5. This Memorandum of Understanding can be amended and annexed on the basis of agreement between the Parties. The amendments and annexes will be made in writing and will specify the date of entry into force of such amendments and supplements. The amending and supplementing documents will constitute an integral part of this Memorandum of Understanding.

6. This Memorandum of Understanding is done in on....2023, in Vietnamese, Russian and English language in two originals of equal value and each Party shall have a copy thereof. In case of divergence in the interpretation, the English text will be used.

**For the General Department of
Taxation of Viet Nam**

**For the Federal Tax Service
(Russian Federation)**

H.E. Mr.....
Director General

H.E. Mr.....
Commissioner